Phan Lạc Phúc – Bạn tù Sơn La

Posted on May 5, 2022 by Lê Thy

(hình minh hoạ)

Trời Sydney năm nay lạnh hơn mọi năm. Đêm đông buốt giá, phải trở dậy kiếm cái heater. Mở đèn lên, nhìn ra ngoài vườn, sương đêm đã đọng thành một màn băng mỏng. Nhìn màn băng mỏng trên sân, ký ức tôi bỗng trở về cái lạnh buốt xương năm 1976, khi tù "cải tạo" miền Nam năm đầu tiên ra Bắc. Tụi tôi được "chiếu cố" cho ở Sơn La, địa danh nổi tiếng "Nước Sơn La, ma Vạn Bú". "Sơn La âm u, núi khuất trong sương mù". Tù "cải tạo" thuộc trại 1, liên trại 2 được phân ra ở trong trại tù Sơn La thời Pháp thuộc. Sau nhiều cuộc biến thiên, nhất là sau vụ ném bom miền Bắc, các trại tù này đã đổ nát, chỉ còn lại cái nền xi măng. Nhà tù đã đổ bây giờ được che tạm bằng ni-lông, hoặc lợp bằng tranh mỏng. Sơn La là miền cao nên lạnh sớm. Mới tháng 11 gió bấc đã lồng lộng thổi về. Đến cuối tháng 12, lạnh vào cao điểm… Chậu nước để ngoài sân, qua đêm đã đọng thành băng mỏng bên trên.

Hồi đó nằm cạnh bên tôi là hai người bạn tù cùng trong đội rau… Một ông nguyên là dân Thiết Giáp, một ông nguyên là Thượng Tọa (giám đốc nha Tuyên Úy Phật giáo). Ông Thiết Giáp trước đây vốn là một tay hào hoa rất mực. Ông thuộc loại "Tây con", học trường danh tiếng Saumur, đánh giặc rất chì, ăn chơi rất bảnh… Đôi lần tâm sự vụn, ổng rút trong ngực áo ra có tấm ví có hình một bà rất đẹp, rất mignonne mà khẽ nói "bà xã moi". Đôi mắt đục và nhăn vì đói lạnh của ông chợt sáng lên khi nhìn lại hình ảnh vợ. Mới đây ổng vừa nhận được một gói quà 1kg đầu tiên từ trong Nam gửi ra. Ông hy vọng lắm vì có người nhận được ít thịt khô, ít ruốc chà bông. Gói quà của ông, xem đi xem lại mãi chỉ có một cái áo lạnh và đặc biệt có hai cái quần slip màu hồng nhạt, chắc là của phái nữ. Tôi không tiện tò mò, hỏi han về việc riêng của bạn nhưng tôi chắc bà xã của bạn phải yêu thương lắm, phải lãng mạn lắm mới gửi món quà để "tưởng nhớ một mùi hương" như vậy. Đôi khi rảnh rỗi, ông bạn tù hàng xóm của tôi lại khẽ giở món quà đặc biệt ra hồi tưởng…

Trước đây ông bạn tôi thường hút Lucky. Đi ""cải tạo"" ông mang theo một cái pipe Dunhill và vài hộp thuốc Half and Half. Nhưng đã lâu rồi hết thuốc hút pipe, ổng cũng như mọi người khác hút thuốc lào. Quá nửa đời người rồi mới biết cái hấp dẫn của thuốc lào. Nhất là mùa rét, sáng sớm tinh mơ ngồi dậy, hút một điếu đầu tiên trong ngày, cho nó say lơ mơ quên trời, quên đất, quên cảnh lên voi xuống chó, quên luôn cảnh lưu đày tù tội. Ôi phút tuyệt vời…

Thuốc lào hấp dẫn như vậy nên trong tù đã có thành ngữ "Có thuốc lào là có tất cả". Nhưng ở miền Bắc cái cần thiết nhất là gạo, ăn còn không đủ thì lấy đâu ra thuốc lào cho tù. Đành trông chờ vào quà của gia đình gửi tới. Nhưng trong những chuyến gửi quà đầu tiên, có mấy ai được nhận thuốc lào. Thuốc lào thành của hiếm… Ở trong tù

cái gì thiếu cũng chấp nhận được, nhưng thiếu thuốc lào là một thiếu thốn rất lớn lao. Thuốc lào không những làm quên hiện tại mà thuốc lào còn là dấu móc để người tù "cải tạo" thêm kiên nhẫn đi tiếp cuộc đời tù dằng dặc. Trong trại không có ai có quyền đeo đồng hồ. Phải gửi đồng hồ cũng như những đồ tùy thân có giá ở trại. Ngày ngày đi làm, cuộc sống khổ sai nhọc nhằn, đời tù hun hút, thời gian mịt mờ.

Advertisements

Report this ad

Trong khi đó quy định của trại giam cứ một tiếng rưỡi đồng hồ lao động là có "kẻng" nghỉ 10 phút "hút thuốc, uống nước". Điếu thuốc lào ở trên một cái đích gần gũi để người tù vươn tới, một đoạn đường dù ngắn nhưng sắp đến nơi. Nó cũng là một an ủi nhỏ sau hơn một giờ cực nhọc. Vì vậy nên dù khó kiếm, dù đắt đỏ, cũng không ai muốn bỏ thuốc lào. Những tay có thuốc lào thấy vậy nên càng ngày càng lên giá. Một phần ăn sáng (một phần tư chiếc bánh mì luộc) trước đổi được 5 điếu thuốc lào, sau xuống giá còn 3, rồi còn 2 điếu… Người ta sẵn sàng quên đi cái đói để đổi lấy một vài phút say quên.

Anh bạn tù hàng xóm của tôi, nghiền thuốc lào quá nặng, rét đến nơi mà không thuốc hút. Anh liền lấy cái pipe Dunhill nổi tiếng của Ăng lê ra đổi thuốc lào. Được chừng 10 hôm là hết thuốc. Có người mách lấy lá ngải cứu phơi khô thái nhỏ hút vô nghe được lắm. Anh bạn tôi nghe lời, phơi đi phơi lại lá ngải cứu trộn thêm với nước điếu và một chút nước mắm, một chút đường. Hôm hoàn thành thuốc lào ngải cứu, anh có mời tôi hút thử, cũng thấy say say nhưng không êm bằng thuốc lào, mà rát cổ họng. Ông bạn tù Thượng tọa mới bảo rằng không nên hút cái giống ấy, hao người, hao phổi. Nhưng

anh bạn tôi thèm thuốc quá cứ hút thuốc ngải cứu cho đỡ thèm. Một hôm, vừa hút xong, chưa kịp đặt cái điếu cày xuống, máu mũi anh đã chảy ròng ròng.,..

Mùa đông đầu tiên ngoài Bắc, anh bạn tù hào hoa một thuở của tôi vừa đói, vừa lạnh, vừa thèm thuốc. Theo anh thì mùa lạnh ở VN khó chịu hơn bên Tây nhiều mà lạnh nhất là hai cái taị "Nhiều khi tôi cứ tưởng hai cái tai lạnh cóng của tôi nó rụng mất rồi". Anh vừa nói, vừa run lập cập. Một buổi tối trời vừa lạnh, vừa mưa, lán lợp giấy nilong, nước mưa giột tí tách, anh bạn tù của tôi chợt có sáng kiến mớị Anh lấy chiếc quần slip của vợ gửi cho chụp lên đầu, kéo sụp xuống tận mí mắt, che kín hai tai. Trong cái chập choạng của một ngọn đèn dầu hỏa, tôi thấy anh "không giống ai", mà trên thế giới này chắc không thể có một cái mũ, cái nón nào ly kỳ đến vậy. Anh nhếch một nụ cười, vừa hài lòng vừa ngượng ngập và khẽ nói: "Cho nó ấm hai cái tai mà đỡ nhớ thương vợ con, ông ạ…"

Dạo ấy, tù "cải tạo" còn thuộc quyền quân quản, thuộc Bộ quốc phòng, chưa thuộc Bộ nội vụ. Quân đội trông nom tù, chưa phải công an. Anh em chưa phải vào các trại tù mà ở trong các lán, có dây thép gai bao quanh và bộ đội canh gác ở ngoài. Buổi tối chưa có lệ vào phòng giam, xích cửa lại, gióng sắt đưa lên giam tù trong đó suốt đêm, sáng mai mới tháo xích, mở cửa, ăn uống, ỉa đái trong đó luôn như các trại tù công an sau này. Nhưng mỗi tuần vài ba lần thế nào quân đội Vi Xi cũng có kiểm tra đột xuất, mà kiểm tra thường vào ban đêm. Nghe tiếng còi gắt gỏng rít lên là anh em phải vội vàng trở dậy, mắt nhắm mắt mở chạy ra sân đứng xếp hàng 2 để cho cán bộ kiểm soát. Anh "lán trưởng" sau khi kiểm lại số người trong lán, đứng nghiêm báo cáo.

– Báo cáo cán bộ, lán 4 trại 1, 30 người đủ.

Tên Thượng úy chính trị viên cầm đèn pin, đứng cạnh một anh lính mang AK tùy tùng, hất đầu ra lệnh:

– Được, cho vào. Tù hàng hai lần lượt kéo nhau vô lán.

Anh bạn tù Thiết Giáp của tôi đang dở thức dở ngủ nên lật đật cứ đội nguyên cái "mũ" không giống ai ra xếp hàng. Khi anh vừa đi qua tên Thượng úy, chợt có tiếng giật giọng:

– Anh kia đứng nại.

Tất cả anh em vô lán hết, chỉ còn NVP Thiết giáp đứng co ro ngoài cửa. Anh em lắng nghe cuộc đối thoại bên ngoài:

– Cái này là cái gì?
– Dạ… cái quần…
– Ở đâu ra?
– Vợ tôi gửi cho tôi.
– Tại sao mà anh nại đội cái quần của vợ anh…
– Tại trời lạnh quá… mà không có mũ…
– À, anh này bôi bác chế độ. Anh tên gì? Mai nên nàm việc…

Tên Thượng úy Vi Xi này anh em trong trại đặt tên là "Thượng úy Không No". Tuần nào sáng thứ Hai, y cũng lên lớp anh em về mọi thứ chuyện trên trời, dưới biển. Nói thì ngọng líu, ngọng lo, l đánh ra n nhưng lúc nào cũng thở ra giọng "đỉnh cao trí tuệ". Một hôm trong đề tài "an tâm học tập, "cải tạo"" y ta lên tiếng: "Các anh không no, gia đình các anh không no, nhân dân không no, đã có đảng và nhà nước no". Mọi khi, y ta nói trời trăng mây nước gì, tù cũng cứ ậm ừ, coi như gác bỏ ngoài tai. Bữa ấy, khi vừa nghe y

nói tới đó, đám bạn tù "cải tạo" bỗng phát lên một trận cười rầm rĩ cũng với tiếng vỗ tay vang dậy. Y ta tưởng bở, lại càng đỏ mặt tía tai lên mà nói tiếp….

Nhưng sau này không biết có tên "thối mồm" nào đó mới lý giải cái cười rôm rả và tiếng vỗ tay không ngớt của tù "cải tạo" cho y. Y ta giận lắm. Giận lắm nên y hành hạ anh em tù sát ván. Một anh bạn tù đói quá, nhổ trộm khoai mì (sắn) mọc trên sườn non. Trước đây, cái tội như thế này chỉ bị cảnh cáo trước đội, rồi viết kiểm điểm "rút kinh nghiệm" là xong. Kỳ này, chính trị viên "Không no" liền nhốt anh bạn nhổ trộm sắn 1 tuần vào trong cái cũi dây thép gai, một kỳ công của đỉnh cao trí tuệ. Đây là một túp lều, nhưng một túp lều quây bằng dây kẽm gai. Không có tường mái, chỉ có một tấm bạt được coi như mái lều. Ở trong dây thép gai quấn ngang dọc, chằng chịt cao thấp. Người vô ở trong đó phải cẩn thận lắm không thì bị gai cào rách lưng, rách mặt, đặc biệt là ngồi không được vì thấp quá, nằm cũng không được vì không đủ chỗ. Lúc nào cũng phải nửa nằm, nửa ngồi cứ lom khom, lom khom…

Chính trong thời điểm này anh bạn tù Thiết Giáp của tôi lên gặp "y ta làm việc". Khi về, NVT mặt mũi chảy dài. Anh cho hay là cán bộ "Không no" tuyên bố không cho anh đội cái mũ "thiếu văn hóa" ấy nữa. Anh phải làm kiểm điểm "hứa trước đảng và nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh lệnh của cán bộ". Buổi tối, bên ngọn đèn dầu tuôn khói mịt mù, anh bạn thiết giáp của tôi thở phào phào ngồi viết kiểm điểm, vừa viết vừa run vì đói lạnh, vì không có cái mũ che tai… Chợt ông bạn hàng xóm bên phải của tôi là Thượng tọa Thích Thanh Long (nguyên giám đốc nha tuyên úy Phật giáo) từ từ lên tiếng:

– Đừng có lo, rồi đâu có đó…

Nói xong, ông khẽ lục trong đám quần áo của ông lấy ra một tấm áo nâu dài, tấm áo "Thượng tọa" của ông mà đưa cho ông Thiết Giáp.

– Hãy cứ quấn cái áo này lên đầu cho ấm… Rồi ta tính…

Chúng tôi, ông Thượng tọa, ông Thiết Giáp, và tôi, là 3 người trong số 1 tổ "tam tam" trong đội rau. Ba người chúng tôi phụ trách một khu rau ở bên bờ suối, cạnh bệnh xá và khu B dưới gốc cây lim già… Chúng tôi cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm… nên hiểu nhau nhiều lắm. Được làm với ông già này là một điều may mắn lớn. Vì ông Thiết Giáp với tôi, từ xưa đến giờ đâu có biết cày cuốc, trồng rau trồng củ ra làm sao đâu. Ông già Thượng tọa chỉ vẽ cho chúng tôi hết thảy. Từ cách cầm cái cuốc, cái thế đứng khi cuốc phải như thế nào? Cuốc hùng hục "như trâu đánh mả" như tôi là không được. Cuốc như thế là "cuốc lật" dành cho việc cuốc ruộng, cuốc vườn. Ở đây trồng rau thì cuốc phải "đầm", nhẹ nhàng, từ tốn như mưa dầm, mưa lâu thấm đất. Cuốc hùng hục như tôi thì sức đâu mà cuốc cả ngày cả buổi. Ông cụ còn chỉ cách sử dụng các loại cuốc thật nhỏ, chỉ lớn hơn cái bay thợ nề một chút thôi. Rồi còn ủ phân, pha nước tiểu, tưới bón, trồng trọt…

Mỗi loại rau, mỗi thời kỳ đều tưới bón khác nhau, lúc nhỏ tưới bón khác, lúc lớn phải bón thúc lại khác. Bây giờ chúng tôi đang trồng rau cải ngồn ngộn, những trái su hào no tròn… Đi tưới nước giữa hai hàng cây cải tốt tươi, tiếng vòi nước hoa sen dội vào lá cải nghe rào rào, ông cụ ung dung làm việc, thần thái an nhiên. Ngoại cảnh hình như không ảnh hưởng được đến ông cụ. Ông giống như một ông già nhà quê thuần hậu, quanh quẩn bên cây lá trong vườn. Ông hình như không lo, không sợ cái gì. Ông nói ít, cái câu thường thấy ở ông cụ là: "Đừng có lo, rồi đâu có đó"…

Để cho cái việc của ông bạn Thiết Giáp "đâu có đó" đối phó với anh thượng úy "Không no", ông cụ Thanh Long một ngày chủ nhật sau đó liền cắt cái vạt áo dài nâu "Thượng tọa" của ông lấy vải may cho ông bạn Thiết Giáp một cái mũ đội đầu. Bàn tay già nua run rẩy (năm ấy 1976 ông cụ đã 63 tuổi) đường kim mũi chỉ cũng thô sơ vụng về nhưng ông bạn Thiết Giáp đón nhận cái mũ mà rưng rưng xúc động. Ông cụ đã cắt chiếc đạo y ra may mũ. Ai cũng tiếc chiếc áo dài theo ông cụ đã lâu, chắc mang nhiều kỷ niệm tu hành của một vị cao tăng, nhưng ông cụ chỉ cười xòa mà nói: "Thì nó cũng chỉ là cái áo…"

Đã lâu lắm rồi, người địa phương ở Sơn La nói vậy, mới có năm quá lạnh như năm nay. Đúng là "giậu đổ bìm leo", vào cái lúc mà tù "cải tạo" ra Bắc, lại đụng ngay một trận rét kinh hồn… Mà xưa nay cái lạnh và cái đói có nó có liên hệ "hữu cơ" với nhau. Càng đói thì càng rét – mà càng rét thì càng đói. Anh em ta đã có người "nằm xuống" vì đói lạnh. Vũ Văn Sâm (viết văn, làm nhạc) chết đêm 16 rạng 17 tháng 11 năm 1976 bên bịnh xá, sau cơn gió mùa đông bắc đầu tiên. Đến đầu tháng giêng 1977 (không rõ là ngày 3 hay 13 tháng giêng, tôi nhớ không được kỹ lắm) Ngô Quý Thuyết – tòa án quân sự vùng 4– cũng đi luôn, đi rất êm đềm, rất lặng lẽ. Sáng ra không thấy anh ta dậy nữa, lay chân gọi dậy thì người đã lạnh cứng từ lúc nào rồi. Trong tờ khai của đội trưởng đội của anh NQ Thuyết, có nói rằng "Anh NQ Thuyết được đội cử nuôi heo, anh đói quá nên thường ăn vụng cám heo. Chắc là bị ngộ độc nên đã chết".

Ở xứ thượng du này có cái rất sẵn là đá và cỏ. Những bữa trời quang mây tạnh, trèo lên núi kiếm lá về ủ phân, thấy bát ngát toàn núi là núi. Những chỏm núi gần xa, chập chùng ngút mắt trông giống y như một màng lưới bao la mà mỗi ngọn núi là một mắt lưới. SƠN LA = lưới núi. Hay thật, đúng y như thế thật. Tù mà ở trong cái lưới núi này thì

chạy đi đâu cho thoát. Vì nhiều núi nên có nhiều loại đá. Một bạn tù trẻ tuổi ở khu B bên cạnh, Vũ Xuân Th. tay biệt kích dù mũ xanh kiệt hiệt có khá nhiều tài: đóng ciné, điêu khắc, vẽ, đánh bóng chuyền có hạng, mưu sinh kỳ tài… Bây giờ Vũ Xuân Th. kiếm ăn lần hồi những khi rảnh rỗi bằng cách chọn đá marble về gọt thành nõ điếu hút thuốc lào. Nõ điếu made in Vũ Xuân Th. thì khỏi nói, vừa đẹp vừa có khắc hoa, khắc chữ (theo yêu cầu) vừa kêu ròn rã không thể tả. Giá rẻ thôi: một ký sắn hay 2 cục đường tán 1 cái. Tôi và Vũ Xuân Th. là chỗ "bồ tèo" nên Vũ Xuân Th. có tặng một cái nõ điếu tuyệt vời: rất kêu (cái này là dĩ nhiên rồi) mặt trước có khắc nổi hình một con diều hâu đậu trên cành thông, một bên là một đóa hoa hồng, một bên nữa là khắc năm tháng… Khi đem tặng cái nõ điếu, Vũ Xuân Th. mới "bốc láo" rằng:

– "Một đóa hồng cho đại bàng cô đơn đây".
– "Đại bàng đại biếc gì nữa ông ơi, đáng lẽ ông phải khắc một con quạ già mắc bẫy".

Trong khi đó ông bạn già Thượng tọa của tôi cũng đi kiếm đâu được mấy mảnh đá dài dài. Lúc nào rỗi rãi lại thấy ông cụ ra bờ suối mài mài, đục đục…. Một hôm tôi thấy trong lều dụng cụ của tổ rau tụi tôi, hình dạng hai tấm bia đá thô sơ có khắc tên: Vũ Văn Sâm, mất ngày.., Ngô Quý Thuyết mất ngày.. Tôi nhấc tấm mộ bia lên, nhìn ông cụ. Ông cụ ngó mông ra khoảng rừng núi chập chùng mà nói:

– "Thì cũng mong đánh dấu được vài nắm xương tàn."

Một sáng mùa đông vào khoảng nửa buổi, tôi đang lặc lè 2 thùng "ô doa" (arrosoir) tưới nốt cho khoảng vườn rau trước mặt, gần nhà bếp khu B thì bỗng có tiếng gọi khe khẽ, khẩn trương:

– Này, này

– Ai đấy?

– Vũ Xuân Th. đây.

– Làm gì đấU?

– Bữa này làm “chảo trưởng”. Thổi cơm nhà bếp. Ăn cháy không?

Tại sao mà bạn ta hôm nay lại hỏi một câu “thừa thãi” như thế nhỉ. Tôi và Vũ Xuân Th. đều là dân “volley”. Tôi thì già rồi còn Th. thì đang sức. Trong làng “bóng chuyền” tụi tôi, mỗi khi mà cây nêu lỡ tay nêu sang lưới bên kia thì dân bóng chuyền kêu bằng “cơm nắm cho tù”, nghĩa là đối phương được biếu không một trái banh ngon lắm, bổ lắm, chắc ăn lắm, ít khi có lắm. Bây giờ chúng ta là tù “chính cống bà lang trọc” rồi, đói lòi xương, vàng mắt mà lại còn hỏi “có ăn cháy không?”. Chừng như nhận ra sự vô duyên của mình, Vũ Xuân Th. vội nói:

– Chạy ra góc vườn lấy mảnh lá chuối lại đây

– Có ngay.

Sau đó từ cái lỗ mắt cáo của hàng rào nhà bếp khu B, qua đám lá duối và dây leo bìm bìm, tôi nhận được từ bạn ta Vũ Xuân Th. một cái gói lá chuối âm ấm, nóng nóng. Để ngay cái gói này áp sát vào bụng, mà đi về dưới gốc lim già bên bờ suối, nơi cái lều nhỏ của tiểu tổ chúng tôi.. Ôi chao, cái làn da bụng lép kẹp của tôi đang được sưởi ấm, đang được phỉnh nịnh. Cái may mắn này ít khi có lắm. Tôi phi về như bay. “Tây con” Thiết Giáp thấy tôi mặt mày tươi rói liền ngẩng đầu lên hỏi:

– Cái gì mà hí hửng thế?

Tôi bước vô lều, nhìn trước nhìn sau, rút từ trong bụng ra gói lá chuối còn tươm khóI. Mở ra, miếng cháy vàng rộm, nóng hổi, đang bốc hơi. “Tây con” sáng mắt ra, vội hỏi:

– Ở đâu ra thế?

Tôi chỉ sang khu B mà khẽ nói:

– Bạn vừa cho…

Tôi để phần ông cụ một miếng, ông cụ đang bận tay ngoài chỗ “cây giống”. “Tây con” và tôi chia nhau miếng cháy nóng, vừa ăn rau ráu vừa hít hà. Từ sáng đến giờ, mỗi đứa chúng tôi xách ít ra cũng hàng trăm đôi nước, chân tay, mình mẩy rã rời, bởi vì buổi sáng có cái gì vào bụng đâu. Dạo này hết bột mì cứu trợ rồi. Cái gọi là “bữa sáng” chỉ là một chén cháo bột khoai mì loãng đầy mùi hôi mốc. Không ra đâu vào đâu. Mùa lạnh nước suối cạn, phải lần xuống dưới lòng suối mới múc được nước. Leo lên bao bậc đá trơn, tay xách đôi thùng tưới, miệng thở dốc, sức cứ oải dần, tay chân càng lúc càng nặng trĩu, nhấc không muốn nổi. Trời thì lạnh và ẩm. Cái rét thượng du miền Bắc rất thấm, rất sâU. Người Bắc kêu bằng rét ngọt. “Cái ngọt nó lọt tận xương”, lại thêm xách nước nên áo quần thấm nước suối. Cái lạnh bên ngoài cái đói bên trong nó hành mình tơi tả. Đang khi sức cùng lực kiệt, đầu váng mắt hoa như thế thì có miếng cháy nóng này…”Ôi món quà từ trên trời rơi xuống”. Chưa có món bánh mì nào trên thế giới có thể sánh được với miếng cháy.

Ông cụ ăn từ tốn, không có ào ào như tụi tôi. Ông cụ làm còn nhiều, còn mạnh hơn tụi tôi nữa mà hình như ông già không thấy mệt mỏi. Lúc nào cũng nhẩn nha, lững thững mà việc gì cũng xong. Ông cụ vẫn nói “từ lúc nhỏ đi tu ở nhà chùa…. thì tôi vẫn làm lụng như thế này, cũng dưa cà như thế này… chỉ tội nghiệp các ông…” Ông cụ chỉ vẽ

cho chúng tôi cách làm vườn, trồng cây, bón tưới.. Những công việc gì khó khăn, vất vả ông cụ giành lấy mà làm. Như cái món lấy phân bắc (phân người) về ủ, ông cụ cũng tự tay làm lấy. Hôm nay, sau khi ăn miếng cháy xong, ông cụ khẽ nheo mắt, tay giơ một nhúm thuốc lào mà nói "hút đi". Thuốc lào thật, dẻo quánh, thơm nồng, đâu phải thuốc lào "ngải cứu" hay thuốc lào "lá cải khô".

– Hút luôn hở cụ. Hay là xái nhì, xái ba?
– Hút luôn đi.

Trong cái lúc thuốc lào khan hiếm như lúc này, nếu có thuốc lào thật, đâu có dám hút luôn cả điếu. Phải hút xái nhì, có khi xái ba, tức là một điếu thuốc mà hút 2 hay 3 người. Người thứ nhất châm lửa, rít một hơi, người thứ 2 rít một hơi, rồi người thứ 3 hơi cuối cùng. Người nào mà được hút cuối cùng là "đặc biệt", vì được hưởng cái hậu, được rít kêu lóc cóc… Hôm nay, trúng số rồi. Vừa được ăn "bữa lỡ", lại có thuốc lào thật rít thẳng tay. Tôi hút xong điếu thuốc lào mà say lừ đừ. Từ mấy bữa nay, hôm nay mới có thuốc lào thật. Còn toàn hút thuốc lào "lá cải già tẩm nước điếu phơi khô". Ăn xong, hút xong thấy đời sáng láng, phơi phới. Tôi liền tà tà đi ra gần chỗ nhà bếp, đằng hắng lấy giọng mà thưa với bạn ta rằng:

"Tương phùng được buổi hôm nay..
Trùng phùng lại nhớ giờ này hôm sau".

Tôi nghe thấy tiếng cười rinh rích rồi Vũ Xuân Th. vừa cười, vừa nói vọng ra:

– Được rồi, hiểu rồi.. ông nội … Cứ khoảng giờ này ngày mai ông lại tới đây.. Nhưng mà khéo léo đấy nhá.

Thế là cứ vào khoảng nửa buổi, 9 giờ rưỡi mười giờ sáng những ngày sau đó, mỗi khi thấy bạn tôi "chảo trưởng" ra cơm, tiếng xẻng khua xuống chảo gang kêu xoèn xoẹt, là tôi lại lững thững giả vờ bắt sâu bọ, bên bụi ruối.. rồi lĩnh từ tay bạn ta một gói cháy vừa chín tới mang về…

Nhưng cái thời gian "bồi dưỡng" này không được bao lâu. Chừng hơn nửa tháng sau, bạn tôi Vũ Xuân Th. đã rời khỏi nhà bếp, ra làm công việc khác. Nguồn tiếp tế của tụi tôi bị cắt. "Phúc bất trùng lai họa vô đơn chí", bạn Thiết Giáp NVP của tụi tôi cũng điều sang đội chăn nuôi. Cái khu rau này, thượng úy "Không no" tuyên bố:

– "Chỉ cần 2 người cũng đủ. Các anh khắc phục".

Công việc 3 người làm trước đây đã "bá thở" bây giờ còn lại có 2 người. Ông cụ gần như bao giàn hết công việc cũ của NVP nhưng tôi vẫn phải làm thêm. Nhưng điều đáng phàn nàn là trong thời gian bồi dưỡng vừa qua cái bao tử của tôi nó bắt đầu quen ăn "bữa lỡ" hồi 9, 10 giờ sáng rồi. Bây giờ "ăn quen nhịn không quen" cứ nửa buổi là tôi phờ phạc, đói mịt mờ, cất chân, cất không muốn nổi. Thấy tôi rũ rượi như "gà chết" ông cụ một bữa nhìn tôi rồi chắt lưỡi:

– "Đừng có lo…"

Ông cụ cầm con dao, xách cái bị cói phăng phăng, chừng nửa giờ sau ông cụ về, đặt phịch cái bị vào trong bếp. Trong cái lều nhỏ của tụi tôi, lúc nào bếp cũng cháy lim dim, vừa để đun nước, hút thuốc vừa để sưởi những lúc nghỉ tay… Bây giờ ông cụ quạt lửa lên, lấy mấy củ sắn ở trong bị ra bỏ vào bếp nướng. Ông cụ bảo tôi ra ngoài coi "động tĩnh". Tôi lại bắt đầu mừng vì có đồ ăn, nhưng lại ghê vì tôi biết ông cụ vừa lên trên đồi lấy sắn của trại.

Ở các trại tù hoặc các nơi đóng quân của Vi Xi, ở chung quanh thế nào cũng có một số đất đai thống thuộc. Ở vùng đồng bằng hoặc trung du thì trồng lúa, trồng ngô khoai trồng trà, trên thượng du như Sơn La này thì trồng sắn, trồng ngô, trồng mía. Thứ sắn lưu niên để từ năm này sang năm khác, coi như là nguồn lương thực dự trữ. Đây là thứ cây lương thực dễ trồng nhất trong thiên hạ. Nhổ cây sắn lên lấy một chùm củ. Xong rồi cứ cây sắn ấy lấy dao chặt một gang tay, phải có ít nhất là 3 mắt. Cuốc một nhát cuốc hay lấy dao đào lên, nhét một cái hom lên trên mặt đất. Cứ thế là chừng năm sau, mỗi cái hom lại thành một cây sắn, lại cho một chùm củ. Đất tốt thì củ lớn, đất xấu thì củ nhỏ.

Trong những thứ lương thực ở trại tù miền Bắc, sắn được xếp vào hạng bét. Chỉ tiêu, cân đo, đong, đếm của lương thực là 1 gạo ăn 2 ngô, hay là 3 khoai, hay là 4 sắn. Dù là hạng bét nhưng đối với tù đói nhăn răng, nó vẫn là rất quý. Tù mà động đến sắn, ngôi, khoai của trại là "xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa". Nhất là trong khi thượng úy "Không no" cứ như cái bóng ma, lúc ẩn lúc hiện, chuyên môn rình rập theo dõi anh em. Đó là nghề của hắn.

Tôi có một anh bạn cùng khóa, NKB xưa nay tính tình "nhà binh" cho đến tận kẽ răng. "Reglo" số 1, việc làm răng rắc, quần áo là ủi thẳng tắp, giầy botte de saut bóng láng, huy chương đeo một dề, xe díp bóng ngời nệm trắng tinh tươm. Đi "cải tạo" ra Bắc bây giờ bạn tôi, không biết vì không hợp thủy thổ hoặc đói khát ra sao mà răng rụng hết, thành một ông già móm xọm. Nhưng bạn tôi lại thèm đường thèm mật quá. Ở gần khu trại mộc của đội anh có một khu trồng mía. Mía cứ bị bẻ trộm hoài, thượng úy "Không no" rình rập mãi mà không bắt được ai. Một bữa, thượng úy thấy thấp thoáng bóng người trong ruộng mía liền nhảy ra bắt giữ. Gặp ông bạn móm xọm của tôi.

– Anh vào đây nàm gì? Ăn trộm mía phải không?

– Tôi đi kiếm rau “tàu bay”, tôi đâu có ăn trộm mía.

– Không ăn trộm mía vào đây để làm gì?

Anh bạn tôi liền há mồm ra, chỉ vào hai hàng lợi không răng mà phều phào nói:

– Tôi đâu còn răng mà ăn mía.

Thượng úy “Không no” thấy vậy, không còn bắt bẻ vào đâu được nữa nên vùng vằng bỏ đi. Nhưng y ta nhất quyết bắt cho bằng được người ăn cắp mía. Một bữa không biết y ta đến từ bao giờ, cải trang ẩn dạng ra sao mà ông bạn móm của tôi vào chặt một cây mía là bị y ta bắt được ngay tại trận. Y rất bằng lòng về chiến công “bắt trộm” của mình. Bạn tôi quá thiếu chất đường (cũng như hầu hết các tù “cải tạo” thèm chất ngọt và thèm mỡ) nên thường lén vô ruộng mía, đem dao chặt vội một vài đẫn, nhét vào người mang về. Lấy dao dóc mía, chẻ mía ra từng miếng nhỏ đưa vào miệng không răng mà nhần, mà ngậm. Nó cũng khỏe lên được phần nào. Còn vỏ mía thì phải chôn xuống đất ngoài vườn.

Ngay bữa bắt được kẻ trộm mía, thượng úy “Không no” liền biểu diễn quyền uy của mình bằng cách khác; không có giam tội nhân vào cái cũi dây kẽm gai mà y bắt ông bạn không răng của tôi cầm nguyên một cây mía đứng riêng ở ngoài cổng trại. Y ta nói: “Hãy nhìn cho kỹ đi, thượng cấp của các anh đấy”. Anh em đi làm về đều thấy ông bạn tù gì, cầm cây mía đứng lom khom, cúi mặt không dám nhìn ai. Ai cũng thương anh…. đồng cảm với anh vì đi tù “cải tạo” trăm người như một đều phải “cải thiện” cách này, cách khác. Con người “một động vật xã hội”, nên “đói là đầu gối phải bò”. Thế thôi, chả ai coi thường, chả ai bỉ thử anh đâu. Nhưng tôi biết, bạn tôi vốn trọng phép tắc lễ nghi nên bạn tôi đau lắm.

Do vậy nên bây giờ thấy ông bạn già Thượng tọa đi lấy trộm sắn về cho tôi ăn vì tôi thèm quá, đói quá, tôi vẫn cứ ghê ghê trong bụng. Thượng úy "Không no" mà bắt được, không biết y ta sẽ hành hạ mình cách nào đây? Nhưng sợ bị bắt là cái lo xa. Còn đói cồn cào ruột gan là cái lo gần. Thế thì ta hãy cứ ăn cái đã. Đang đói bụng mà lại có sắn lùi bếp than thì nhất thế giới rồi. Tôi cứ chạp thẳng cánh. Ông cụ đi lấy sắn, nướng sắn mà ông cụ có ăn bao nhiêu đâu. Tôi ăn phần lớn. Và sau đó cứ vào khoảng 9, 10 giờ sáng, tưới bón xong là ông cụ xách cái bị đi ra. Lúc thì sắn lúc thì khoai, lúc thì củ giong… Tôi cứ có ăn đều đặn.

Bạn "Tây con" Thiết Giáp NVP phải đổi sang đội chăn nuôi, trong cái rủi lại có cái may. Bên ấy có công tác lên rừng đẵn cây chuối hột về cho heo ăn. Được ra ngoài thuộc "diện rộng" đi xa xa, gặp được 'đồng bào nên mới có cơ hội kiếm ăn, đổi chác. Vắng mặt tên quản giáo, len lén đem được một cái quần tây, một cái ao pull, một cái kính, một cái bật lửa… đem "quy ra thóc" lấy xôi, lấy cơm mắm… hoặc 'quy ra thuốc' lấy thuốc lào… đều được cả, thành ra tụi tôi dạo này có vẻ "phong lưu" hơn trước.

Một bữa lấy sắn về ông cụ đang ngồi trong lều, quạt đang đều tay, sắn đã bắt đầu chín bốc mùi thơm ngậy, tôi đã chực sẵn đến giờ ăn, thì bỗng có tiếng động nhẹ đằng sau. Tôi quay lại thì thấy đôi ủng màu đen đã đứng sau lưng tự lúc nào rồi. Tôi chết sững. Thượng úy "Không no" đã tới.

– Biết ngay mà, cứ vào khoảng 10 giờ nà cái nều này có khói – Thượng úy "Không no" đắc chí.

Tôi cứng họng không biết nói năng gì, tâm thần hoảng hốt. Ông già thượng tọa của tôi, khẽ ngước lên, nhìn thượng úy "Không no" rồi điềm đạm nói:

– Cán bộ thứ cho. Anh em chúng tôi … đói quá…

Giọng nói ông bình tĩnh, người ông vẫn ngồi vững vàng, cái tay quạt sắn vẫn đều đặn không thay đổi, không cuống quýt, mà cũng không ngừng nghỉ.

– Như thế này là nâu rồi đấy nhá. Không phải chỉ một hôm nay mà thôi đâu? – Thượng úy "Không no" vừa nói vừa quay ra xem xét, kiểm soát căn lều. Chợt y thấy hai cái mộ bia mà ông già Thượng tọa của tôi mới đục xong còn để đó. "Vũ Văn Sâm mất ngày..", "Ngô Quý Thuyết mất ngày…" Y đọc mộ bia xong nhìn chúng tôi, một anh tù già tóc bạc phơ, một anh tù trung niên xác xơ ốm đói. Hình như có một suy nghĩ gì đó thoáng qua, nên nét mặt y có vẻ đắn đo, xong rồi y lững thững đi ra mà nói:

– Sau không được thế nữa nhá. Ninh tinh.

…Cho đến bây giờ không biết vì lý do nào mà tên thượng úy hầm hừ ấy đã bỏ qua cho chúng tôi. Có thể vì những tấm mộ bia, nghĩ đến những người anh em xấu số của chúng tôi đã chết vì đói lạnh… hoặc là phong thái "đại hùng, đại lực, đại từ bi" của con nhà Phật trong phút giây nào đó đã khơi dậy được "chút tính người còn sót lại" trong y?

Phan Lạc Phúc

https://baovecovang2012.wordpress.com/2022/05/05